CREATE TABLE QuanLyLoaiHang (

MaLoai int IDENTITY(1,1) NOT NULL PRIMARY KEY,

TenLoai nvarchar(255) NOT NULL unique,

GhiChu nvarchar(max) NULL

);

CREATE TABLE QuanLyHang (

MaHangHoa int IDENTITY(1,1) NOT NULL PRIMARY KEY,

TenHang nvarchar(255) NOT NULL,

MaLoaiHang int NOT NULL,

GiaNhap decimal(18, 0) NOT NULL,

GiaBan decimal(18, 0) NOT NULL,

SoLuong int NOT NULL,

TrangThai bit NOT NULL,

GhiChu nvarchar(255) NULL,

DuongDanAnh nvarchar(255) NULL,

CONSTRAINT FK\_QuanLyHang\_QuanLyLoaiHang FOREIGN KEY (MaLoaiHang) REFERENCES QuanLyLoaiHang(MaLoai)

);

CREATE TABLE KhachHang (

MaKhachHang INT IDENTITY(1,1) PRIMARY KEY, -- Mã Khách Hàng tự động tăng

TenKhachHang NVARCHAR(255) NOT NULL, -- Tên Khách Hàng

DiaChi NVARCHAR(255), -- Địa Chỉ

SoDienThoai NVARCHAR(15), -- Số Điện Thoại

Email NVARCHAR(255), -- Email

GhiChu NVARCHAR(MAX) -- Ghi Chú

);

CREATE TABLE BillInfo (

MaChiTiet INT IDENTITY(1,1) PRIMARY KEY, -- Mã Chi Tiết tự động tăng

MaHoaDon INT, -- Mã Hóa Đơn (khóa ngoại từ bảng Bill)

MaHang INT, -- Mã Hàng Hóa (khóa ngoại từ bảng QuanLyHang)

SoLuong INT NOT NULL, -- Số Lượng

Gia DECIMAL(18, 2) NOT NULL, -- Giá Mặt Hàng

ThanhTien AS (SoLuong \* Gia), -- Thành Tiền (tính toán tự động)

FOREIGN KEY (MaHoaDon) REFERENCES Bill(MaHoaDon), -- Khóa ngoại liên kết với bảng Bill

FOREIGN KEY (MaHang) REFERENCES QuanLyHang(MaHang) -- Khóa ngoại liên kết với bảng QuanLyHang

);

CREATE TABLE Bill (

MaHoaDon INT IDENTITY(1,1) PRIMARY KEY, -- Mã Hóa Đơn tự động tăng

MaKhachHang INT, -- Mã Khách Hàng (khóa ngoại từ bảng KhachHang)

NgayLap DATETIME NOT NULL, -- Ngày Lập Hóa Đơn

TongTien DECIMAL(18, 2) NOT NULL, -- Tổng Tiền Hóa Đơn

FOREIGN KEY (MaKhachHang) REFERENCES KhachHang(MaKhachHang) -- Khóa ngoại liên kết với bảng KhachHang

);

CREATE TABLE TaiKhoan (

MaTaiKhoan INT IDENTITY(1,1) PRIMARY KEY, -- Mã Tài Khoản tự động tăng

TenDangNhap NVARCHAR(255) NOT NULL UNIQUE, -- Tên Đăng Nhập (không cho phép trùng lặp)

MatKhau NVARCHAR(255) NOT NULL, -- Mật Khẩu (nên mã hóa mật khẩu khi lưu trữ)

VaiTro NVARCHAR(50) NOT NULL, -- Vai Trò của Tài Khoản (ví dụ: Admin, User)

TrangThai BIT NOT NULL -- Trạng Thái (True/False để chỉ hoạt động hoặc không)

);